



HƯỚNG DẪN ĐỌC TOÀN VĂN BÁO CÁO KQNC



😊 **BẠN MUỐN ĐỌC NHANH
NHỮNG THÔNG TIN CẦN THIẾT ?**

👉 **Hãy đọc qua Mục lục bên tay trái bạn trước khi
đọc báo cáo** (với Acrobat 4.0 trở lên, cho trở chuột vào
mỗi đề mục để đọc toàn bộ dòng bị che khuất)

👉 **Chọn đề mục muốn đọc và nháy chuột vào đó**

😊 **BẠN MUỐN PHÓNG TO HAY THU NHỎ
TRANG BÁO CÁO TRÊN MÀN HÌNH ?**

👉 Chọn, nháy chuột vào 1 trong 3 kích thước
có sẵn trên thanh Menu



, hoặc

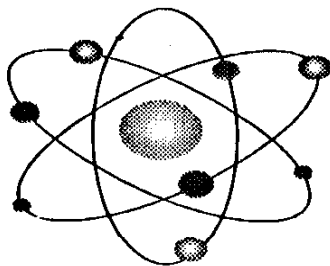
👉 Mở View trên thanh Menu, Chọn Zoom to

👉 Chọn tỷ lệ có sẵn trong hộp kích thước
hoặc tự điền tỷ lệ theo ý muốn, Nhấn OK

*Chúc bạn hài lòng
với những thông tin được cung cấp*

Bộ phận quản trị CSDL toàn văn KQNC
P.508, 24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
Tel.(04)-9-349-126

TỔNG CỤC THỐNG KÊ
Vụ Xã hội - Môi trường



BÁO CÁO ĐỀ TÀI
XÂY DỰNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ
MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Chủ nhiệm đề tài: HỒ SĨ CÚC

Thư ký đề tài: VŨ ĐỨC KHÁNH

Hà Nội, tháng 2/1998

3194

12/57

HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

STT	NỘI DUNG	TRANG
	Lời giới thiệu	1
I	Những vấn đề chung về thống kê môi trường	2
II	Những vấn đề quan tâm môi trường của Việt nam	7
III	Danh sách các chỉ tiêu thống kê môi trường	8
a-	Những chỉ tiêu về môi trường tự nhiên	9
b-	Những chỉ tiêu về môi trường sống của con người	13
IV	Sự phối hợp trong việc thu thập số liệu thống kê môi trường	15
V	Kết luận và kiến nghị	17
	Phụ lục một: Hệ thống đầy đủ chỉ tiêu thống kê môi trường Việt Nam	19
	Phụ lục một: Những chỉ tiêu thống kê môi trường ưu tiên thu thập từ 1997-2000	48

LỜI GIỚI THIỆU

Hiện nay các nước trên thế giới đã và đang sử dụng tối đa sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật để khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên để sản xuất ra sản phẩm thỏa mãn các nhu cầu cuộc sống của con người. Môi trường sinh thái ngày càng bị ô nhiễm do nước thải, khí thải công nghiệp và sinh hoạt gây ra, nguồn tài nguyên trong lòng đất, dưới biển và rừng trên thế giới ngày càng bị khai thác cạn kiệt.

Vấn đề đáng quan tâm đối với tất cả các quốc gia trên thế giới là phải phát triển sản xuất để thỏa mãn nhu cầu đời sống nhưng không gây ra những hậu quả xấu đến môi trường.

Nhận thức được sự cần thiết đó nhiều hội nghị quốc tế về môi trường như tại Stockholom Thụy Điển năm 1972, Rio de Janeiro tại Brazil năm 1992 đã nêu ra rằng trong quá trình xây dựng kế hoạch và chính sách phát triển ổn định cần thiết phải được lồng ghép với những vấn đề về môi trường.

Việt Nam mới bước vào giai đoạn đầu tiên trong việc phát triển kinh tế song đã phải đương đầu với nhiều vấn đề có liên quan đến môi trường như: Tỷ lệ phát triển dân số còn cao, diện tích đất nông nghiệp bình quân đầu người thấp (0,11 ha người), nạn phá rừng vẫn chưa được hạn chế làm cho diện tích đất trống đồi núi trọc ngày càng tăng (43% diện tích của cả nước). Ở các đô thị, khối lượng rác, nước thải công nghiệp và sinh hoạt không được xử lý, khí thải công nghiệp, phương tiện giao thông ngày càng tăng gây ô nhiễm nguồn nước, không khí ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống hàng ngày của nhân dân.

Mặc dù Đảng và Nhà nước đã có nhiều biện pháp để khắc phục tình trạng nói trên nhưng do công tác quản lý và bảo vệ môi trường còn mới nguồn thông tin phản ảnh toàn diện về tình hình môi trường của Việt nam còn yếu và chưa được xây dựng hoàn chỉnh nên chưa đáp ứng được một cách đầy đủ các yêu cầu quản lý và đề ra các chính sách bảo vệ môi trường.

Từ thực tế trên đây vấn đề xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê môi trường là rất quan trọng bảo đảm cho việc thu thập, tổng hợp và phân tích những vấn đề liên quan đến môi trường được thống nhất trong tất cả các ngành, các cấp.

Được sự ủng hộ của Lãnh đạo Tổng cục Thống kê, sự hỗ trợ kinh phí của Viện Khoa học Thống kê, Vụ Thống kê Xã hội - Môi trường trong 2 năm 1996 và 1997 đã tiến hành nghiên cứu đề tài "Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê môi trường của Việt Nam". Đây là một vấn đề mới và phức tạp, ngay cả các nước, các tổ chức quốc tế mặc dù cũng đã đầu tư rất nhiều công sức và thời gian nhưng hiện nay vẫn còn đang dừng lại ở các mức độ dự thảo, làm thử để hoàn thiện.

Mặc dù là một vấn đề mới lần đầu tiên được thực hiện ở Việt nam, đề tài đã tiến tuân thủ nghiêm ngặt các bước tiến hành của quá trình nghiên cứu. Nội dung nghiên cứu đề tài đã được tham khảo nhiều tài liệu của các nước, các tổ chức quốc tế để soạn thảo và đồng thời được hoàn thiện thông qua các cuộc hội thảo, trưng cầu ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, các nhà chuyên môn của Tổng cục Thống kê, các Bộ, ngành có liên quan về những vấn đề quản lý môi trường. Bước đầu đề tài đã xây dựng được danh sách chỉ tiêu thống kê môi trường của Việt nam và xây dựng được dự thảo cơ chế phối hợp giữa Tổng cục Thống kê với các Bộ, ngành có liên quan trong việc thu thập, tổng hợp, xử lý và phổ biến thông tin thống kê môi trường. Với thời gian và kinh phí hạn chế, những nội dung mà đề tài đưa ra mới chỉ là những gợi ý và những suy nghĩ ban đầu, nó cần được hoàn thiện thêm trong quá trình áp dụng vào thực tế. Tuy nhiên, nội dung nghiên cứu này cũng đã rất thiết thực cho công tác chuyên môn và nó đã được áp dụng để thu thập, tổng hợp số liệu về thống kê môi trường của Việt nam ngay trong năm 1998.

I / NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG THỐNG KÊ MÔI TRƯỜNG

Số liệu thống kê môi trường gồm những chỉ tiêu được thu thập thông qua giám sát, điều tra và báo cáo thống kê. Hệ thống Chỉ tiêu này có thể có được từ những số liệu thống kê của các ngành liên quan và của bản thân ngành thống kê tổ chức thực hiện; chúng nhằm vào những mối quan tâm chủ yếu về môi trường hoặc các mục tiêu chính sách.

Để hoàn thiện, phối hợp và tổ chức công tác thống kê môi trường cần phải tiến hành theo các bước sau đây:

- a) Đánh giá những vấn đề, những quan tâm về môi trường và xác định mặt lượng của nó;
- b) Phân biệt các biến có thể mô tả về mặt lượng những vấn đề liên quan đến môi trường;
- c) Xác định nhu cầu, nguồn số liệu và những số liệu có sẵn;

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, ấn phẩm số liệu thống kê và tài liệu hướng dẫn về phương pháp luận.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê môi trường Việt nam được xây dựng dựa trên cơ sở hệ thống chỉ tiêu thống kê môi trường của Liên hợp quốc (FDES). Hệ thống này gồm các bộ phận cấu thành dưới đây:

Thống kê môi trường tự nhiên còn gọi là môi trường vật lí, sinh học, bao gồm môi trường không khí, nước, đất đai và môi trường sinh học (hệ động vật và thực vật).

Thống kê môi trường sinh sống của con người còn gọi là môi trường kinh tế xã hội, bao gồm cơ sở vật chất, như nhà ở, cơ sở hạ tầng và dịch vụ.

Việc phân loại những thông tin môi trường nhằm phản ánh thực trạng vấn đề môi trường, kết quả những hoạt động của con người và sự kiện thiên nhiên. Số liệu thống kê môi trường, đến lượt nó sẽ làm tăng lên về nhận thức và hành động đáp lại của các cá nhân và xã hội nhằm tránh hoặc giảm nhẹ các tác động xấu của môi trường. Việc thiết lập hệ thống chỉ tiêu thống kê môi trường nhằm xác định, mô tả và phân loại những biến số (chỉ tiêu) mà thông qua đó hình thành những số liệu hữu ích phục vụ cho việc nghiên cứu các mối tương quan giữa các yếu tố kinh tế với môi trường, các yếu tố môi trường với nhau. Sau đây là mô tả tóm tắt phân loại thông tin thống kê môi trường (Xem sơ đồ 1a & 1b):

Bảng 1.a - HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KẾ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Phần I: Môi trường tự nhiên

Các hoạt động kinh tế xã hội và sự kiện thiên nhiên (A)	Ảnh hưởng của các hoạt động và sự kiện thiên nhiên (B)	Những đáp ứng ảnh hưởng của môi trường (C)	Số liệu cơ bản về tài nguyên, cơ sở hạ tầng, và kinh tế xã hội (D)
A.1. Sử dụng nguồn tài nguyên 1.1 Sử dụng đất 1.2 Sử dụng tài nguyên rừng 1.3 Sử dụng tài nguyên k.sản 1.4 Sử dụng nguồn nước ngọt 1.5 Sử dụng nguồn thủy sản	B.1. Sự tăng giảm nguồn tài nguyên 1.1 Tài nguyên sinh học 1.2 Nguồn tài nguyên tái tạo và không thay thế	C.1. Quản lý và tái tạo nguồn tài nguyên 1.1 Bảo vệ và bảo tồn thiên nhiên. 1.2 Cải tạo môi trường bị suy thoái	D.1. Tài nguyên thiên nhiên 1.1 Phan bố tài nguyên đất 1.2 Loài động vật và loài thực
A.2. Sự phát thải và chất thải 2.1 Các nguồn nước thải làm ô nhiễm nước nội địa 2.2 Các nguồn nước thải làm ô nhiễm nước biển 2.3 Các chất thải làm ô nhiễm đất 2.4 Nguồn ô nhiễm không khí	B.2. Chất lượng môi trường 2.1 Môi trường rừng 2.2 Môi trường nước nội địa 2.3 Môi trường biển 2.4 Môi trường đất đai 2.5 Môi trường không khí	C.2. Giám sát và kiểm soát ô nhiễm 2.1 Giám sát ô nhiễm 2.2 Phương tiện kiểm soát ô nhiễm	D.2. Tài nguyên tái tạo và không làm chuyển Hệ thống thủy lợi
A.3. Hiện tượng tự nhiên 3.1 Hiện hoả và khí hậu/thời tiết 3.2 Hiện hoả và địa chất 3.3 Hiện hoả môi trường sinh học	B.3. Thiệt hại do hiện tượng thiên tai	C.3. Biện pháp hạn chế và khác phục thảm hoạ thiên tai	D.3. Khí hậu, thời tiết

Các hoạt động kinh tế - xã hội và sự cố môi trường.

Những hoạt động của con người và những sự kiện thiên nhiên ảnh hưởng trực tiếp đến các bộ phận cấu thành khác nhau của môi trường. Những hoạt động của con người chủ yếu là các hoạt động sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ; ngoài ra nó còn bao gồm cả những hoạt động vì những mục đích phi sản xuất. Những hoạt động đó tạo ra những ảnh hưởng đến môi trường thông qua việc sử dụng trực tiếp; hoặc làm nghèo kiệt tài nguyên; hoặc tạo ra chất thải và chất phát thải do quá trình sản xuất và tiêu dùng. Nhóm thông tin còn bao gồm cả sự cố tự nhiên và thảm họa môi trường, bởi vì các hoạt động của con người ít nhiều đều gây ra những ảnh hưởng nhất định đến môi trường.

Những ảnh hưởng của môi trường đến các hoạt động và sự cố môi trường

Những chỉ tiêu phản ánh những ảnh hưởng của hoạt động kinh tế - xã hội với sự kiện thiên nhiên. Sự tác động ngược lại của môi trường tới phúc lợi và cuộc sống của con người. Những tác động đến môi trường bao gồm sự khai thác làm suy kiệt nguồn tài nguyên, làm thay đổi mức ô nhiễm môi trường, làm giảm đi hoặc tăng thêm các điều kiện về môi trường sống của con người,... Tất cả các điều đó có thể sẽ tạo ra những vấn đề có ích hoặc tổn hại cho môi trường.

Sự đáp lại những ảnh hưởng của môi trường

Các cấp chính quyền, các cá nhân, các tổ chức xã hội có thể đáp lại những ảnh hưởng của môi trường bằng nhiều cách khác nhau. Sự đáp lại đó được đặt ra nhằm ngăn ngừa, điều chỉnh, cản trở, làm thay đổi hoàn toàn các hành vi của con người để tránh tác động xấu của môi trường và tạo ra những tác động tích cực của nó. Sau cùng, các chính sách, chương trình phải được đặt ra, bao gồm các công việc giám sát và điều chỉnh mức độ ô nhiễm môi trường, phát triển và áp dụng công nghệ mới, thay đổi mô hình sản xuất và tiêu dùng; quản lý và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên; ngăn ngừa hoặc làm giảm nhẹ ảnh hưởng thiên tai và cải thiện điều kiện sống của nhân dân.

Số liệu thống kê nguồn tài nguyên và tình hình cơ bản

Số liệu dưới dạng phân tổ này được nêu ra nhằm cung cấp những thông tin liên quan đến các lĩnh vực khác để dùng cho phân tích thống kê về mối quan hệ của nó một cách sâu hơn. Số liệu thống kê nguồn tài nguyên và tình hình cơ bản bao gồm số liệu hiện trạng về môi trường tự nhiên, khí tượng, thủy văn, các điều kiện cơ bản về địa lý, kinh tế, nhân khẩu học, ...

Những nhóm phân loại trên đây được chi tiết hoá thành danh sách các chỉ tiêu thống kê cụ thể.

II- NHỮNG VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG CẦN QUAN TÂM Ở VIỆT NAM

Việt nam là nước mới bước vào giai đoạn phát triển kinh tế sẽ có nhiều thuận lợi để vận dụng công nghệ sản xuất mới cho việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển đó nhiều vấn đề về môi trường đã nảy sinh cần phải được quan tâm giải quyết. Bởi vậy bảo vệ môi trường đã trở thành mối quan tâm lớn ở Việt nam. Việc thiết lập và thực hiện chính sách bảo vệ môi trường cũng trở thành một vấn đề ưu tiên của Nhà nước ta.

Những vấn đề về môi trường Việt nam được quan tâm đó là:

Môi trường tự nhiên:

Tài nguyên đất:

Việt nam là một nước nông nghiệp. Nhìn chung, nếu có một sự thay đổi nào đó về sử dụng đất đai sẽ làm thay đổi diện tích đất nông nghiệp bình quân đầu người, cũng như làm thay đổi cơ cấu đất đai trong nông nghiệp.

Tài nguyên rừng:

Rừng là một hệ thống tái tạo sinh học, nó cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp và là một nguồn cung cấp năng lượng cho nhân dân (củi và than củi). Rừng còn là nơi cư trú của nhiều loài động vật và thực vật. Rừng là vật che chở hữu hiệu cho đất đai, điều hoà nguồn nước và tái tạo khí cacbonic. Phá rừng không chỉ là sự huỷ diệt nguồn dự trữ về gỗ, môi trường tự nhiên của loài động vật và thực vật mà còn đe doạ đến khả năng về môi trường sinh học cho việc điều hoà không khí và tái tạo nguồn tài nguyên nước.

Nước nội địa:

Cung cấp nước và chất lượng nước là một trong những vấn đề có liên quan đến sức khoẻ của nhân dân. Tình trạng bệnh tật do nguồn nước sinh ra hoặc sự rò rỉ các hoá chất độc hại làm ô nhiễm nguồn nước thường là hậu quả của phát triển công nghiệp còn xảy ra ở nhiều nơi đặc biệt là các khu công nghiệp và thành phố lớn.

Nước biển:

Môi trường biển bị ảnh hưởng tiêu cực do sự cố tràn dầu và nước thải không được xử lý xả ra biển làm ô nhiễm nước biển.

Môi trường sống của con người:

Phát triển dân số:

Hậu quả của việc tăng nhanh dân số làm cho thiếu chỗ ở, chỗ ở chật chội, huỷ hoại môi trường do chất thải; làm xuống cấp các dịch vụ và cơ sở hạ tầng, giảm chất lượng phục vụ sức khoẻ và các điều kiện sống khác.

Ô nhiễm không khí:

Ô nhiễm không khí ảnh hưởng đến sức khoẻ và sự an toàn đến môi trường sống, bởi vậy nó là mối liên quan chủ yếu đến môi trường sống của con người.

Chất thải:

Chất thải gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường (đất đai và nguồn nước) cũng như là sức khoẻ và sự an toàn của môi trường sống.

III. DANH SÁCH CÁC CHỈ TIÊU

Những nguyên tắc chỉ đạo trong việc xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê môi trường:

- Hệ thống chỉ tiêu thống kê môi trường phải bảo đảm phản ánh được thực trạng về môi trường của từng địa phương cũng như toàn quốc vào một thời kì hoặc thời điểm nhất định, có khả năng đánh giá thực hiện luật bảo vệ môi trường cũng như các mục tiêu của các cấp, các ngành về môi trường.
- Hệ thống chỉ tiêu thống kê môi trường được thiết lập phải bảo đảm thu thập, tính toán dựa trên cơ sở phương pháp khoa học, chính xác thông qua các hình thức báo cáo, điều tra, các cơ sở quan trắc tại hiện trường và nguồn viễn thám.
- Đi đôi với việc xây dựng hệ thống chỉ tiêu, phải định ra được những chỉ tiêu ưu tiên cần phải thu thập từ nay đến năm 2000; phải xây dựng thống nhất các khái niệm, định nghĩa của từng chỉ tiêu cũng như cách thu thập, tính toán trong thực tế một cách chuẩn xác, rõ ràng, dễ hiểu, đồng thời chuyển đổi hệ thống đó thành hệ thống bảng hỏi hoặc biểu điều tra, với nguyên tắc thống nhất theo những khái niệm, định nghĩa đã được tổ chức môi trường thế giới nêu ra để những thông tin của Việt Nam có thể so sánh được với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Quy định cơ quan điều phối chung trong việc xây dựng và hướng dẫn thực hiện việc thu thập, tổng hợp và phân tích tài liệu thống kê môi trường của nước ta, đồng thời thực hiện sự hợp tác và phân công trách nhiệm thuộc từng